

Bản án số: 03/2021/DS - ST
Ngày 04/3/2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Oanh;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: 4xx/4, ấp a, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp a, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L bày:

Do có mối quen biết là người cùng xã, nên vào ngày 09/8/2019, Bà L có cho bà Phạm Thị Đ vay số tiền là 46.000.000đ. Bà Đ hẹn đến ngày 08/11/2019 sẽ trả tiền cho bà L. Bà chỉ cho bà Đ vay trong thời gian 03 tháng nên không có thỏa thuận lãi. Khi cho bà Đ vay tiền thì bà có làm biên nhận, bà đã giao tiền cho bà Đ tại nhà của bà và bà Đ có ký nhận trong biên nhận vay tiền. Nhưng đến nay bà Đ vẫn chưa trả được tiền gốc cho bà. Tại đơn khởi kiện thì bà yêu cầu bà Đ phải trả cho bà số tiền gốc là 46.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 09/11/2019 theo quy định của pháp luật nhưng nay bà không yêu cầu tính lãi nữa, bà chỉ yêu cầu bà Đ trả tiền gốc 46.000.000đ.

Tại bản tự khai, bị đơn bà Phạm Thị Đ trình bày:

Ngày 09/8/2019, bà có mượn của Bà L số tiền 46.000.000đ, hạn đến ngày 08/11/2019 bà sẽ trả tiền cho bà L. Do làm ăn thua lỗ nên bà không có điều kiện trả, nay Bà L khởi kiện thì bà đồng ý trả cho Bà L số tiền 46.000.000đ nhưng bà xin trả dần.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phân thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền vay là 46.000.000đ. Bị đơn bà Đ thừa nhận có vay của Bà L số tiền là 46.000.000đ, bà đồng ý trả nhưng xin trả dần. Đây là tình tiết không phải chứng minh. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Phạm Thị Đ phải trả tiền vay nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp a, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền ngày 09/8/2019, thời hạn vay là 03 tháng đến ngày 08/11/2019 bà Đ phải trả tiền vay. Bà Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 20/10/2020, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ các Điều 429, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn Bà L cho bị đơn bà Đ vay số tiền 46.000.000đ, có làm giấy biên nhận, bà Đ có ký bên phía họ tên người mượn tiền. Bà Đ thừa nhận có vay của Bà L số tiền 46.000.000đ, vay trong thời hạn 03 tháng từ ngày 09/8/2019 đến ngày 08/11/2019 nhưng đến nay bà vẫn chưa trả được cho bà L. Như vậy, Bà L và bà Đ đều thừa nhận bà Đ vay số tiền 46.000.000đ của bà L, thời hạn vay 03 tháng, không thỏa thuận lãi nên đây là tình tiết không phải chứng minh. Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà Đ là bên vay tài sản phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Bà L số tiền vay là 46.000.000đ. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L. Tại bản tự khai, bà Đ đề nghị xin trả góp số tiền vay 46.000.000đ tuy nhiên

bà Đ có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được. Xét thấy, phương thức trả là giai đoạn thi hành án, các bên vẫn có quyền tự thỏa thuận với nhau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 185, 186, 227, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 275, Điều 276, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn bà Phạm Thị Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà Phạm Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị L số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Đ phải nộp số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị L được trả lại số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0043640 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Chang